BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2011/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ

Thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa;

Căn cứ Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29 tháng 10 năm 2010 tại Hà Nội, Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Công thương quy định việc thực hiện Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu X của Việt Nam áp dụng cho hàng hóa có xuất xứ từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Campuchia và đồng ý chấp nhận Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu S của Vương quốc Campuchia áp dụng cho hàng hóa có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia xuất khẩu sang nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

Điều 1. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

1. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi tắt là C/O) Mẫu X được quy định như mẫu ban hành tại Phụ lục 1, do Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Việt Nam) cấp cho hàng hóa có xuất xứ Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Campuchia (sau đây gọi tắt là Campuchia).

2. C/O Mẫu S được quy định như mẫu ban hành tại Phụ lục 2, do Bộ Thương mại Campuchia cấp cho hàng hóa có xuất xứ Campuchia xuất khẩu sang Việt Nam.

3. C/O Mẫu X và C/O Mẫu S có màu hồng nhạt (Light Pink, Pantone 700C).

4. Mỗi bộ C/O Mẫu X và C/O Mẫu S gồm một bản gốc (Orginal) và ba bản sao (Duplicate, Triplicate và Quadruplicate).

Điều 2. Hiệu lực của C/O

1. Đối với hàng hóa không áp dụng hạn ngạch thuế quan, hiệu lực của C/O Mẫu S và C/O Mẫu X quy định tại Điều 1 Thông tư này là một năm kể từ ngày cấp.

2. Đối với mặt hàng lá thuốc lá và thóc, gạo, C/O Mẫu S quy định tại Điều 1 thông tư này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

3. C/O Mẫu S của Campuchia được cấp theo mẫu quy định tại Quyết định số 013/2007/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương ngày 27 tháng 12 năm 2007 về Quy tắc xuất xứ và Thủ tục thực hiện Quy tắc xuất xứ cho Bản thỏa thuận giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Cam-pu-chia có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011.

4. C/O Mẫu S và C/O Mẫu X cấp sau khi hàng hóa đã xuất khẩu phải được đóng dấu cấp sau "Issued Retroactively".

Điều 3. Quy tắc xuất xứ áp dụng

Ngoại trừ những quy định nêu tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư này, việc xác định xuất xứ và thực hiện các quy định liên quan được áp dụng một cách thích hợp theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BCT ngày 17 tháng 5 năm 2010 của Bộ Công thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Biên

Phụ lục 1

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA MẪU X

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia)*

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)	Reference No. **THE ARRANGEMENT ON BILATERAL TRADE ENHANCEMENT OF VIETNAM AND CAMBODIA** **CERTIFICATE OF ORIGIN** (Combined Declaration and Certificate) **FORM X** Issued in VIETNAM See Overleaf Notes
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)	
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Truck's name/Aircraft etc. Port of Discharge	4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ..... Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country at 8 digit)	8. Origin criterion (see Notes overleaf)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

11. Declaration by the exporter	12. Certification
The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in VIETNAM and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia for the goods exported to CAMBODIA ..... Place and date, signature of authorised signatory	It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. ..... Place and date, signature and stamp of certifying authority

13	
□ Third-Country Invoicing	□ Exhibition
□ Accumulation	□ De Minimis
□ Partial Cumulation	

OVERLEAF NOTES

1. Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia.

KINGDOM OF CAMBODIA SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

2. CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia are that goods sent to any Party listed above must:

(i) fall within a description of products eligible for concessions in the Kingdom of Cambodia;

(ii) comply with the consignment conditions in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia and

(iii) comply with the origin criteria set out in the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia.

3. ORIGIN CRITERIA: For goods that meet the origin criteria, the exporter and/or producer must indicate in Box 8 of this Form, the origin criteria met, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods satisfying the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia (wholly obtained or produced in the exporting Party)	WO
(b) Goods satisfying the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia (Non-wholly obtained)	
• Local Value Content	Percentage of Vietnam-Cambodia value content, example: LVC (40%)
• Change in Tariff Classification at four-digit level	CTH
(c) Goods satisfying the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia (Partial Cumulation).	"PC x%", where x would be the percentage of Vietnam-Cambodia value content of less than 40%, example "PC 25%"

4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the goods in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.

5. DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them. Name of manufacturer, any trade mark shall also be specified.

6. HARMONISED SYSTEM NUMBER: The Harmonised System number shall be that of in ASEAN Harmonised Tariff Nomenclature (AHTN) Code of the importing Party.

7. EXPORTER: The term "Exporter" in Box 11 may include the company or the manufacturer or the producer.

8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Party must indicate (√) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.

9. MULTIPLE ITEMS: For multiple items declared in the same Form X, if preferential treatment is not granted to any of the items, this is also to be indicated accordingly in box 4 and the item number circled or marked appropriately in box 5.

10. THIRD COUNTRY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Country Invoicing" box should be ticked (√) and such information as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in box 7

11. EXHIBITIONS: In cases where goods are sent from the territory of the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into the territory of such Party, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia, the "Exhibitions" box should be ticked (√) and the name and address of the exhibition indicated in box 2.

12. ACCUMULATION: In cases where the originating materials in a Party are used in the other Party as materials for a finished good, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia, the "Accumulation" box should be ticked (√).

13. PARTIAL CUMULATION (PC): If the Local Value Content of material is less than 40%, the Certificate of Origin (Form X) may be issued for cumulation purposes, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia, the "Partial Cumulation" box should be ticked (√).

14. *DE MINIMIS*: if the value of all non-originating materials used in its production that do not undergo the required change in tariff classification does not exceed ten (10) percent of the FOB value of the goods, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Vietnam and Cambodia, the "*De Minimis*" box should be ticked (√).

Phụ lục 2

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA MẪU S

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Bản Thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia áp dụng cho những mặt hàng có xuất xứ từ một bên ký kết được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu trực tiếp vào lãnh thổ của bên ký kết kia)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)	Reference No. **THE ARRANGEMENT ON BILATERAL TRADE ENHANCEMENT OF CAMBODIA AND VIETNAM CERTIFICATE OF ORIGIN** (Combined Declaration and Certificate) **FORM S** Issued in CAMBODIA See Overleaf Notes
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)	
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Truck's name/Aircraft etc. Port of Discharge	4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) ..... Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country at 8 digit)	8. Origin criterion (see Notes overleaf)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices

<table>
<tr>
<td>11. Declaration by the exporter
The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in
CAMBODIA
and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam
for the goods exported to
VIETNAM
.....
Place and date, signature of authorised signatory</td>
<td rowspan="2">12. Certification
It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.
.....
Place and date, signature and stamp of certifying authority</td>
</tr>
<tr>
<td>13
□ Accumulation □ De Minimis
□ Partial Cumulation
□ Partial Cumulation □ Issued Retroactively</td>
</tr>
</table>

OVERLEAF NOTES

1. Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam.

KINGDOM OF CAMBODIA SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

2. CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam are that goods sent to any Party listed above must:

(i) fall within a description of products eligible for concessions in the Socialist Republic of Vietnam;

(ii) comply with the consignment conditions in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam and

(iii) comply with the origin criteria set out in the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam.

3. ORIGIN CRITERIA: For goods that meet the origin criteria, the exporter and/or producer must indicate in Box 8 of this Form, the origin criteria met, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(d) Goods satisfying the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam (wholly obtained or produced in the exporting Party)	WO
(e) Goods satisfying the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam (Non-wholly obtained)	
• Local Value Content	Percentage of Cambodia-Vietnam value content, example: LVC (40%)
• Change in Tariff Classification at four-digit level	CTH
(f) Goods satisfying the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam (Partial Cumulation).	"PC x %", where x would be the percentage of Cambodia-Vietnam value content of less than 40%, example "PC 25%"

4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the goods in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.

5. DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them. Name of manufacturer, any trade mark shall also be specified.

6. HARMONISED SYSTEM NUMBER: The Harmonised System number shall be that of in ASEAN Harmonised Tariff Nomenclature (AHTN) Code of the importing Party.

7. EXPORTER: The term "Exporter" in Box 11 may include the company or the manufacturer or the producer.

8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Party must indicate (√) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.

9. MULTIPLE ITEMS: For multiple items declared in the same Form S, if preferential treatment is not granted to any of the items, this is also to be indicated accordingly in box 4 and the item number circled or marked appropriately in box 5

10. THIRD COUNTRY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Country Invoicing" box should be ticked (√) and such information as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in box 7

11. EXHIBITIONS: In cases where goods are sent from the territory of the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into the territory of such Party, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam, the "Exhibitions" box should be ticked (√) and the name and address of the exhibition indicated in box 2.

12. ACCUMULATION: In cases where the originating materials in a Party are used in the other Party as materials for a finished good, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam, the "Accumulation" box should be ticked (√).

13. PARTIAL CUMULATION (PC): If the Local Value Content of material is less than 40%, the Certificate of Origin (Form S) may be issued for cumulation purposes, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam, the "Partial Cumulation" box should be ticked (√).

14. *DE MINIMIS*: if the value of all non-originating materials used in its production that do not undergo the required change in tariff classification does not exceed ten (10) percent of the FOB value of the goods, in accordance with the Arrangement on Bilateral Trade Enhancement of Cambodia and Vietnam, the "*De Minimis*" box should be ticked (√).